

Bản án số: 18/2024/DS - ST  
Ngày: 13-6-2024  
Về việc “Tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Mạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Kim Niệm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vương Hoàng Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Vào ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 280/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST - DS, ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1953; địa chỉ: Ấp 30/4, xã AL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

**- Bị đơn:** Ông Trịnh Văn L, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp 9, xã AL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

**Đại diện theo ủy quyền của ông Trịnh Văn L:** Bà Chu Thị P, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp 9, xã AL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (văn bản ủy quyền ngày 04/6/2024); có mặt.

**NHẬN THẤY:**

*Theo đơn khởi kiện nguyên đơn ông Nguyễn Thành T trình bày:*

Ông T có cho ông L vay nhiều lần cụ thể như sau: Lần 01 ngày 30/11/2020 vay số tiền 500.000.000 đồng, thỏa thuận khi nào cần thì ông T báo trước 07 ngày, lần thứ 02 vay số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 12/7/2021, thời hạn trả là 12/8/2021. Việc vay mượn có làm “Giấy vay tiền” và ông L có ký tên, ghi rõ họ tên trên giấy vay tiền.

Tuy nhiên, dù nhiều lần ông T yêu cầu ông L trả tiền nhưng ông L vẫn không chịu trả. Do vậy, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông L trả số tiền nợ gốc là 700.000.000 đồng. Yêu cầu ông L trả tiền lãi, đối với số tiền 500.000.000 đồng tiền lãi được tính từ ngày 01/8/2023, đối với số tiền 200.000.000 đồng tiền lãi được tính từ ngày 13/8/2021 cho đến nay. Lãi suất theo quy định của pháp luật là 10%/năm.

Tại đơn xin vắng mặt ông L đề nghị Tòa án cho rút một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu ông L trả tiền lãi. Chỉ yêu cầu ông L trả tiền nợ gốc là 700.000.000 đồng.

*Tại bản tự khai ông L trình bày:* Ông L thừa nhận chữ ký, chữ viết trên giấy vay tiền mà ông T cung cấp cho Tòa án là của ông L. Tuy nhiên, ông L chỉ nợ ông T1 chứ không nợ ông T, số tiền vay ông L đã trả một phần cho ông T1.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của ông L là bà P trình bày: Bà thừa nhận chữ ký, chữ viết trên giấy vay tiền mà ông T cung cấp cho Tòa án là của ông L. Tuy nhiên, ông L chỉ nợ tiền ông T1 chứ không nợ tiền ông T. Ông L đã trả cho ông T1 500.000.000 đồng, còn số tiền 200.000.000 đồng là tiền lãi do điều kiện khó khăn nên xin ông T1 không phải trả. Bà P thừa nhận có việc ông T1 cầm 02 giấy vay tiền lên nhà yêu cầu sửa tên Tâm thành tên T nhưng do ông T1 không ghi số tiền ông L đã trả lên giấy vay tiền nên ông L không sửa, do vậy ông T1 đã đánh vào mắt ông L và bị Công an xã AL triệu tập lên làm việc.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa có ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi kết thúc phần tranh luận và đối đáp, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. T đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng như Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị đơn thừa nhận việc có nợ ông Nguyễn Thành T1 số tiền 700.000.000 đồng, chữ ký, chữ viết trong giấy vay tiền là của ông Trịnh Văn L. Lời thừa nhận của bà P là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Lời trình bày của bà P phù hợp với lời khai của ông L tại bản tự khai ngày 02/10/2023.

Đồng thời bà P cũng thừa nhận có việc ông T1 cầm 02 giấy vay tiền lên nhà yêu cầu sửa tên Tâm thành tên T nhưng do ông T1 không ghi số tiền ông L đã trả lên giấy vay tiền nên ông L không sửa, do vậy ông T1 đã đánh vào mắt ông L và bị Công an xã AL triệu tập lên làm việc là phù hợp với Công văn số 01/CAX ngày 26/01/2024 của Công an xã AL và phù hợp với lời khai của ông Nguyễn Thành T là tên ở nhà của ông là Nguyễn Thành T1. Tại phiên tòa, bà P trình bày ông L đã trả được 500.000.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh. Do vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; sau khi Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền nợ gốc và lãi, bị đơn cư trú ở xã AL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

[2] Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và đề nghị Tòa án xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi, chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền nợ gốc 700.000.000 đồng. Việc rút đơn của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[3] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 700.000.000 đồng.

[4] Chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra là giấy vay tiền ngày 30/11/2020 và giấy vay tiền ngày 12/7/2021 có chữ ký, chữ viết của bị đơn.

[5] Tại bản tự khai ngày 02/10/2023, bị đơn thừa nhận chữ ký, chữ viết trên giấy vay tiền là của bị đơn. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị đơn cũng thừa nhận chữ ký, chữ viết trên giấy vay tiền là của bị đơn ông Trịnh Văn L.

[6] Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Tuy nhiên, bị đơn và đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày chỉ nợ ông T1 chứ không nợ ông T.

[8] HĐXX xét thấy, tại biên bản lấy lời khai ông Nguyễn Thành T trình bày tên gọi ngoài của ông là Nguyễn Thành T1. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà P cũng thừa nhận có việc ông T1 cầm 02 giấy vay tiền lên nhà yêu cầu sửa tên Tâm thành tên T nhưng do ông T1 không ghi số tiền ông L đã trả lên giấy vay tiền nên ông L không sửa, do vậy ông T1 đã đánh vào mắt ông L và bị Công an xã AL triệu tập lên làm việc. Điều này cũng phù hợp với Công văn số 01/CAX ngày 26/01/2024 của Công an xã AL. Do vậy, có căn cứ xác định ông T1 và ông T là một người.

[9] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày ông L có nợ của ông T1 700.000.000 đồng nhưng đã trả 500.000.000 đồng cho nguyên đơn. Tuy nhiên, việc trả không làm giấy tờ, không có người làm chứng nên không có căn cứ chấp nhận ý kiến của bà P.

[10] Từ các căn cứ trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền 700.000.000 đồng.

[11] Xét ý kiến của Viện Kiểm sát chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[12] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vi các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 184, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Các Điều 357, 462 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 26 Nghị quyết 326/2014/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thành T với bị đơn ông Trịnh Văn L về việc không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi.
2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thành T đối với bị đơn ông Trịnh Văn L về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bị đơn ông Trịnh Văn L có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Thành T số tiền 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực, người được yêu cầu thi hành án có đơn thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn phải nộp 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng).

Về quyền kháng cáo: Đại diện theo ủy quyền của bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Mạnh**